

Số: 1132/2023/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 675/2023/HNST ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa:

-Nguyên đơn : Chị Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú : Số C N, phường P, TP H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Địa chỉ liên lạc: Số D T, phường E, quận B, Thành phố P

-Bị đơn : Anh Lương Công T1, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú : Số C N, phường P, TP H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Địa chỉ tạm trú : Số F Q, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58; Điều 107; Điều 116; Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

-Nguyên đơn : Chị Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú : Số C N, phường P, TP H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: Số D T, phường E, quận B, Thành phố P

-Bị đơn : Anh Lương Công T1, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú : Số C N, phường P, TP H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Địa chỉ tạm trú : Số F Q, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy chứng nhận kết hôn số 57 do Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho chị T và anh T1 ngày 14/7/2016 không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng T và anh Lương Công T1 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 57 do Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho chị T và anh T1 ngày 14/7/2016 không còn hiệu lực).

-Về con chung: Có 02 con chung tên Lương Bảo T2, sinh ngày 02/10/2017 và Lương Bảo N, sinh ngày 15/9/2022, chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Các bên tự khai không có

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000(Một trăm năm mươi ngàn) đồng chị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2023/0011994 ngày 11/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó hoàn lại chị T số tiền 150.000(*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

Việc thi hành được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND phường P, TP. H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)